

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình
Nhà học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ
trường THPT Nga Sơn, huyện Nga Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 04/06/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nhà học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ trường THPT Nga Sơn, huyện Nga Sơn; Công văn số 4313/UBND-CN ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương điều chỉnh dự án Nhà học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ trường THPT Nga Sơn, huyện Nga Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3341/SXD-HĐXD ngày 17/5/2022 về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ trường THPT Nga Sơn, huyện Nga Sơn; của UBND huyện Nga Sơn tại Tờ trình số 523/TTr-UBND ngày 25/4/2022 (kèm theo hồ sơ dự án),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ trường THPT Nga Sơn, huyện Nga Sơn, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Khái quát dự án:

Dự án Nhà học bộ môn, Nhà đa năng và các công trình phụ trợ trường

THPT Nga Sơn huyện Nga Sơn được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt báo cáo NCKT tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 với tổng mức đầu tư 18.000.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện. Chủ đầu tư của dự án là UBND huyện Nga Sơn. Thời gian thực hiện dự án năm 2019-2021. Hiện nay, hầu hết các hạng mục chính của dự án đã hoàn thành, các hạng mục phụ trợ có nhà để xe học sinh chưa làm.

2. Lý do điều chỉnh: Thực hiện Công văn số 4313/UBND-CN ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương điều chỉnh dự án Nhà học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ trường THPT Nga Sơn, huyện Nga Sơn.

3. Nội dung điều chỉnh và giải pháp thiết kế:

3.1. Các nội dung điều chỉnh:

- Không thực hiện 30,6m rãnh thoát nước ngoài khu nhà đa năng; 02 bồn hoa trước nhà học bộ môn; 07 bồn hoa trước nhà lớp học A3; 01 tủ điện điều khiển;

- Không thi công nhà xe học sinh theo thiết kế đã duyệt; xây mới nhà xe tại vị trí số 14 (vị trí nhà xe cũ đã hỏng) với diện tích xây dựng khoảng 302,5m²; kết cấu khung sắt liên kết hàn, mái lợp tôn múi liên danh, xà gỗ thép;

- Bổ sung trát lại 160m tường hàng rào cũ phía Đông trường bằng vữa XM mác 75 sau đó quét vôi ve 1 nước trắng 02 nước màu; bổ sung lắp đặt đường ống D90 thoát nước ngoài nhà A1, A2, A3; bổ sung bể nước ngầm kích thước 6,22x4,72m cao 3,0m; bổ sung 630 m² sân bê tông đá 1x2 mác 200 dày 0,1m;

3.2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 18.000.000.000 đồng; trong đó.

- Chi phí xây dựng:	15.475.214.255 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	392.170.277 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.683.847.546 đồng;
- Chi phí khác:	189.656.681 đồng;
- Chi phí dự phòng:	259.111.240 đồng.

3.3 Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đến ngày 30/6/2022.

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 04/06/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nhà học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ trường THPT Nga Sơn, huyện Nga Sơn.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND huyện Nga Sơn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, đảm bảo việc nghiệm thu, thanh quyết toán và các thủ tục theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(M1d74)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án đầu tư xây dựng công trình: Nhà học bộ môn, nhà đa năng và các công trình phụ trợ trường THPT Nga Sơn, huyện Nga Sơn.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Khoản mục chi phí	QĐ số 2098/QĐ- UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMDT sau điều chỉnh	Chênh lệch: tăng (+) giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (4)-(3)
I	Chi phí xây dựng	13.638.549.000	15.475.214.255	1.836.665.255
II	Chi phí quản lý dự án	392.170.277	392.170.277	
III	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.518.775.205	1.683.847.546	165.072.342
1	Chi phí khảo sát bước dự án	324.424.365	324.424.365	
2	Chi phí khảo sát bước lập TKBVTC	22.000.000	22.000.000	
3	Chi phí lập báo cáo NCKT	151.933.436	153.911.372	1.977.936
4	Chi phí thiết kế xây dựng	450.072.117	455.931.354	5.859.237
5	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	34.096.373	34.540.254	443.882
6	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	33.141.674	33.573.127	431.453
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng	56.054.436	56.054.436	
8	Chi phí nén tĩnh cọc		121.700.000	121.700.000
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng	433.842.244	481.712.638	47.870.395
10	Chi phí giám sát công tác khảo sát XD	13.210.560		-13.210.560
IV	Chi phí khác	814.142.268	189.656.681	-624.485.587
1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	3.240.000	3.240.000	
2	Chi phí bảo hiểm công trình	34.096.373		-34.096.373
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	55.350.000	33.210.000	-22.140.000
4	Chi phí kiểm toán	199.980.000	109.080.000	-90.900.000
5	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	12.398.681	12.398.681	
6	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	30.000.000	30.000.000	
7	Chi phí thẩm duyệt PCCC	1.728.000	1.728.000	
8	Chi phí hạng mục chung	477.349.215		-477.349.215
V	Chi phí dự phòng	1.636.363.250	259.111.240	-1.377.252.010
	TỔNG CỘNG (làm tròn)	18.000.000.000	18.000.000.000	0